

Số: 11/HD-TTTVCL

Trần Phú, ngày 08 tháng 7 năm 2026

HƯỚNG DẪN PHÒNG TRỪ BỆNH LÙN SỌC ĐEN HẠI LÚA MÙA

Căn cứ Thông tư số 58/2010/TT-BNNPTNT ngày 05/10/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định biện pháp phòng, trừ bệnh lúa sọc đen hại lúa;

Căn cứ công văn số 1317/BVTV-TV ngày 24/5/2018 của Cục bảo vệ thực vật về việc ban hành quy trình kỹ thuật quản lý bệnh lúa sọc đen hại lúa.

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-SNNMT ngày 26/5/2026 của Sở nông nghiệp và môi trường thành phố Hải Phòng về Kế hoạch phòng chống bệnh lúa sọc đen hại lúa vụ Mùa năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Để chủ động phòng chống bệnh lúa sọc đen bảo vệ sản xuất lúa vụ Mùa năm 2026, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chí Linh hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Nguyên nhân, triệu chứng và đặc điểm gây hại

- **Nguyên nhân:** Do virus Lùn sọc đen gây ra (SRBSDV); môi giới truyền bệnh là rầy lưng trắng. Bệnh thường gây hại nặng trong vụ mùa và chưa có thuốc đặc trị để phun trừ.

- **Triệu chứng:**

+ *Giai đoạn mạ:* Triệu chứng rất khó phát hiện, thường chỉ xuất hiện triệu chứng thấp lùn, còi cọc và xanh đậm.

+ *Giai đoạn lúa đẻ nhánh:* Cây lúa xanh đậm và thấp lùn; một số lá có hiện tượng xoắn lại, rách mép lá. Mặt dưới lá có thể xuất hiện các u sấp nổi gồ chạy dọc đứt đoạn theo gân lá. Dảnh lúa xuất hiện các nhánh phụ mọc lên từ đốt thân và có nhiều rễ bất định tại gốc nhánh phụ.

+ *Giai đoạn phân hóa đòng:* Các triệu chứng như mô tả ở giai đoạn đẻ nhánh nhưng biểu hiện điển hình hơn, cây thấp lùn khác biệt rõ ràng với cây lúa khỏe. Gân bẹ lá nổi rõ, phiến lá bắt đầu chuyển vàng, khô đầu lá sau đó các vết gỉ sắt, đốm nâu xuất hiện trên lá. Khi cây lúa vươn lóng, một số lóng sát gốc có thể xuất hiện triệu chứng u sấp trắng nổi gồ và chạy dọc lóng thân phía sát gốc, ra nhiều rễ mọc ngược ở đốt thân. Rễ bắt đầu bị hủy hoại, thối đen, có thể nhổ cả khóm lúa lên rất dễ dàng; nhìn mặt ruộng thấy nhấp nhô, lồi lõm.

+ *Giai đoạn trổ bông:* Những khóm lúa bị nhiễm bệnh sớm sẽ thối rữa từ giai đoạn phân hóa đòng và bị lùn, lụi; những khóm lúa bị nhiễm bệnh muộn hơn có hiện tượng trổ nghẹn đòng (lá đòng bị gập, xoắn, ngắn) hoặc không trổ

thoát; những bông trổ thoát nhiều hạt bị lép đen. Các u sấp trên lóng thân chuyển từ màu trắng sang màu nâu, đen; mặt dưới lá, bẹ lá nổi rõ các nốt sần. Những danh nhiễm bệnh muện sẽ biểu hiện các triệu chứng giống như giai đoạn đẻ nhánh ở trên các lá phía trên, nhất là lá đòng.

2. Đặc điểm phát sinh gây hại và phương thức lan truyền

*** Đặc điểm phát sinh gây hại:**

- Rầy lưng trắng mang virus Lùn sọc đen trong cơ thể di trú đến truyền virus cho mạ. Sau một thời gian ủ bệnh trong cây lúa mới biểu hiện triệu chứng bệnh (vụ mùa khoảng 12 ngày)

- Biểu hiện triệu chứng bệnh rõ nhất khi lúa ở giai đoạn phân hóa đòng - trổ. Diện tích nhiễm bệnh sẽ tăng rất nhanh ở giai đoạn này. Lúa bị nhiễm bệnh càng sớm sẽ biểu hiện triệu chứng sớm hơn và bị hại nặng, tỷ lệ bệnh càng cao nguy cơ mất năng suất càng cao.

*** Phương thức lan truyền:**

- Do chích hút nhựa từ cây cỏ, lúa bị bệnh, rầy lưng trắng nhiễm virus lùn sọc đen di trú sang ruộng mạ, ruộng lúa mới gieo cấy sinh sống và tiếp tục chích hút nhựa cây, truyền virus cho mạ, cây lúa.

- Ký chủ phụ: Lúa chết, ngô, cỏ lông vực nước, cỏ đuôi phượng, cỏ đuôi voi, lác muện, cỏ lục lông, cỏ màn trâu cũng có thể là nguồn bệnh, từ đó lan truyền virus.

- Một số đặc điểm lan truyền bệnh:

+ Rầy non và trưởng thành đều truyền được virus gây bệnh lùn sọc đen.

+ Rầy lưng trắng chỉ cần chích hút cây lúa bị bệnh một lần là có thể mang nguồn bệnh, sau thời gian ủ bệnh trong cơ thể (vụ mùa khoảng 12 ngày) thì rầy truyền bệnh cho đến khi chết.

+ Rầy lưng trắng cánh dài nguy hại hơn rầy lưng trắng cánh ngắn vì chúng có khả năng phát tán, di chuyển xa làm lan truyền bệnh trên diện rộng.

+ Rầy lưng trắng có khả năng truyền virus lùn sọc đen từ lúa (kể cả lúa chết) sang lúa; từ cây cỏ sang lúa và ngược lại; từ lúa sang ngô nhưng chưa có ghi nhận rầy lưng trắng truyền bệnh từ ngô sang lúa.

+ Virus gây bệnh lùn sọc đen không lây truyền được qua trứng rầy lưng trắng, hạt giống, đất, nước, không khí, vết thương cơ giới và cũng không truyền được từ cây bệnh sang cây khỏe nếu không có rầy lưng trắng làm môi giới truyền bệnh.

+ Các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa đều có thể bị nhiễm bệnh. Tuy nhiên miễn cảm nhất là từ giai đoạn mạ đến giai đoạn đẻ nhánh rộ, cây lúa bị nhiễm bệnh ở giai đoạn này sẽ bị giảm năng suất nghiêm trọng hoặc mất trắng. Nhiễm bệnh ở giai đoạn đứng cái trở đi thiệt hại nhẹ hơn.

3. Biện pháp kỹ thuật quản lý bệnh Lùn sọc đen

3.1. Giám sát nguồn bệnh trên đồng ruộng

Tổ chức thu, bắt mẫu rầy lưng trắng, mẫu mạ, mẫu lúa nghi nhiễm bệnh để phân tích và làm giám định Virus lùn sọc đen nhằm phát hiện sớm nguồn bệnh.

3.2. Các biện pháp phòng bệnh

- Vệ sinh đồng ruộng: Vệ sinh đồng ruộng bằng cách cày vùi gốc rạ lúa vụ Xuân ngay sau khi thu hoạch để ngăn ngừa lúa chết, lúa tái sinh phát triển; tiêu hủy ký chủ phụ của rầy và bệnh lùn sọc đen

- Bố trí thời vụ: Gieo cấy tập trung, đồng loạt, đảm bảo thời gian cách ly với vụ Xuân ít nhất 20 ngày tại những vùng có áp lực về bệnh.

- Chọn giống: Hạn chế gieo trồng những giống lúa nhiễm bệnh, giống nhiễm rầy.

- Giai đoạn mạ:

+ Xử lý hạt giống trước khi gieo, hạn chế gieo sạ với những vùng có nguy cơ bị bệnh hại và gieo cấy các giống nhiễm rầy để hạn chế rầy lưng trắng phát sinh và lan truyền xâm nhiễm bệnh từ giai đoạn đầu cây lúa; Không gieo mạ ven đường giao thông, nơi gần nguồn sáng vào ban đêm để tránh thu hút rầy, che phủ lưới để phòng chống rầy lưng trắng xâm nhập lây truyền.

+ Ở những vùng đã từng bị bệnh và cùng có nguy cơ bị bệnh cao cần tiến hành phun trừ rầy (phun tiền mạ) trước khi nhổ cấy từ 2-3 ngày và trên lúa gieo sạ khi cây lúa được 4-5 lá.

- Phân bón: Bón phân cân đối, không bón thừa đạm.

- Biện pháp canh tác: Áp dụng biện pháp kỹ thuật tiến bộ trong thâm canh lúa, quản lý dịch hại; Hệ thống thâm canh lúa cải tiến (SRI), cấy hiện ứng hàng biên, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng (IPHM)...

3.3 Biện pháp quản lý khi bệnh xuất hiện

- Từ giai đoạn mạ đến kết thúc đẻ nhánh:

+ Ngay từ khi gieo mạ, sạ hoặc cấy lúa: nếu phát hiện rầy lưng trắng mang virus gây bệnh lùn sọc đen cần phải phun thuốc trừ rầy ngay để diệt nguồn rầy mang virus, hạn chế lan truyền bệnh. Khi phát hiện bệnh lùn sọc đen trên ruộng mạ thì tiến hành phun thuốc trừ rầy triệt để và tiêu hủy toàn bộ ruộng mạ, gieo mạ khác để thay thế nếu còn thời vụ.

+ Giai đoạn lúa đẻ nhánh: kiểm tra, nếu phát hiện rầy lưng trắng non (rầy cám, rầy tuổi nhỏ) thì phun thuốc khi rầy ngay để hạn chế nguồn rầy môi giới lan truyền bệnh ra diện rộng.

Thường xuyên thăm ruộng để phát hiện, nhổ bỏ tiêu hủy ngay các khóm, dảnh lúa bị bệnh; ruộng lúa có trên 30% số dảnh lúa bị bệnh thì tiến hành tiêu hủy ngay cả ruộng bằng cách cày vùi diệt mầm bệnh; trước khi cày vùi phải phun thuốc trừ rầy lưng trắng để ngăn chặn nguồn bệnh phát tán sang ruộng khác. Gieo cấy lại nếu còn kịp lịch thời vụ.

- Giai đoạn từ khi kết thúc đẻ nhánh trở đi:

+ Những ruộng, khu vực khi phát hiện rầy lưng trắng mang virus lùn sọc đen cần phải phun thuốc trừ rầy ngay (phun khi rầy cám). Những ruộng, khu vực còn lại thường xuyên tổ chức điều tra, khoanh vùng, chỉ đạo phun trừ rầy lưng trắng (tuổi 1 - tuổi 3) những nơi có mật độ từ 2.000 con/m² trở lên (đối với lúa trước trổ) hoặc có mật độ từ 1.000 con/m² trở lên (đối với lúa sau trổ).

+ Ruộng lúa bị bệnh ở mức độ nhẹ và rải rác thì tiến hành tỉa bỏ, nhổ vùi tiêu hủy, phun rầy lưng trắng để hạn chế lây lan nguồn bệnh. Trường hợp ruộng lúa bị nhiễm bệnh nặng thì phải tiêu hủy, cày vùi cả ruộng, trước khi cày vùi phải tiến hành phun trừ rầy lưng trắng./.

Nơi nhận:

- Chi cục TT&BVTV; (để B/c)
 - Phòng KT, HT & Đô thị/Phòng Kinh tế;
 - Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công;
 - HTX DVNN/Tổ DVNN;
 - Lưu: Trạm.
- } (phối hợp TH)

